

NHỮNG TÌNH TIẾT THÚ VỊ VÀ HẤP DẪN TRONG CHUYỆN KỂ: NHÀ THƠ TỔ HỮU VỚI BẢO NINH

HỒ NGỌC DIỆP

Đa phần, khi nói về nhà thơ Tố Hữu với Bảo Ninh, xã cát bên kia sông Nhật Lệ, đối diện Đồng Hới, thủ phủ của tỉnh Quảng Bình, ai cũng đều nghĩ rằng đó là việc nhà thơ đã viết về mẹ Suốt, người mẹ anh hùng trên sông, trong những ngày đầu Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang bắn phá miền Bắc (2/1965), đã anh dũng chèo đò chở bộ đội qua sông.

Thế nhưng, khi tìm đọc cuốn “Xã chí Bảo Ninh” do Sở Văn hóa Bình Trị Thiên ấn hành năm 1978 của cố nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Tú, cán bộ tiền khởi, hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam thì chúng tôi được biết, năm 1942, sau khi vượt ngục, nhà thơ xứ Huế này đã bôn tẩu ra Bắc, theo yêu cầu của tổ chức cách mạng. Trên con đường thiên lý đó, nhà thơ từng dừng chân nghỉ lại (bao nhiêu ngày không rõ) tại xóm Bùn, tức phường Phú Hải, phía nam cầu Dài thành phố Đồng Hới ngày nay.

Thuở đó, xóm Bùn chỉ có vài ba chục hộ, dân chuyên nghề làm ví sáo, mò cua, bắt ốc, ven sông Nhật Lệ. Không biết ai đã cu rơ mang nhà thơ trong những ngày gian khổ đó? Thật là cảm động khi được biết, nhà thơ trong những ngày ấy đã từng lần bước sang Bảo Ninh: “Lúc đó là một dãy cát trắng, trắng bạc phơ, trông xơ xác, trắng bạch, nghèo lắm. Đi từ đầu xóm đến cuối xóm, không có nhà ngói, toàn những mái nhà tranh chật chội, xiêu vẹo”. (Tố Hữu - Dẫn theo sách đã dẫn).

Tháng 2/1965, Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang ra miền Bắc. Đồng Hới, Bảo Ninh là một trong những trọng điểm bị giặc đánh phá ác liệt đầu tiên. Nhiều bông hoa nở rộ trong vườn hoa của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với phong trào “Hai giỏi”. Nhà thơ Tố Hữu, với cương vị

là Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, đã bất chấp nguy hiểm để đến với Quảng Bình, đến với Đồng Hới, đến với Bảo Ninh trong tâm trạng khát khao, thôi thúc:

Đường vào khu Bốn, vào Thanh
Không đi thì nhớ, không đành, phải đi!
(Đường vào)

Chính trong lần đi này, Tố Hữu đã gặp người mẹ anh hùng chèo đò chở bộ đội qua sông Nhật Lệ giữa trùng vây bom đạn của quân thù, mẹ Nguyễn Thị Suốt. Bài thơ “Mẹ Suốt” đã ra đời trong những ngày đó:

Lặng nghe mẹ kể ngày xưa
Chang chang còn cát nắng trưa Quảng Bình.

Theo đồng chí cố Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình Nguyễn Tư Thoan kể lại, khi vào làm việc ở Quảng Bình lần đó, nhà thơ Tố Hữu rất bận rộn nhiều công việc, đi về thăm, tìm hiểu nhiều cơ sở, địa phương. Tuy vậy, theo yêu cầu, mẹ Nguyễn Thị Suốt được tổ chức mời đến gặp tại nhà khách Tỉnh ủy giữa trưa 4/11/1965. Trong lần gặp đó, nhà thơ đã ghi lại những câu hỏi của mình và những câu trả lời của Mẹ Suốt. Và thế là bài thơ “Mẹ Suốt” ra đời trong hoàn cảnh đó. Cấu tứ bài thơ như là một thiên phóng sự, bên hỏi bên đáp. Ví dụ:

Ghé tai mẹ, hỏi tò mò:
- Có rằng ông cũng ưng cho mẹ chèo?
Mẹ rằng: - Nói cứng phải xiêu
Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liều bằng ông!

Chồng mẹ Suốt là cụ Trần Bạo (sinh 1910), đã có ba con trai nhưng vợ chết. Mẹ Suốt “chấp đôn gánh” cùng cụ đẻ sinh hạ thêm 4 con: ba gái, một trai. Những ngày Mỹ đánh phá Đồng Hới, Quảng Bình cũng là lúc những hợp tác xã ngư nghiệp ở vùng sông nước Nhật Lệ có phong

trào “Xuất quân”. Đó là phong trào “Đi tìm bãi cá” để tăng sản lượng đánh bắt hải sản ở những bãi ngang dọc biển, từ cửa Nhật Lệ vào đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh. Còn mẹ, được Ủy ban xã Bảo Ninh giao cho việc thường trực, sẵn sàng chèo đò chở cán bộ, bộ đội qua sông thực hiện những công vụ. Mẹ đã kể và nhà thơ Tố Hữu đã ghi lại:

Ông nhà theo bạn “Xuất quân”

Tui nay cũng được vô chân “Sẵn sàng”.

Nếu chỉ là ghi lời kể của nhân vật ngoài đời, bài thơ sẽ khô khan. Cái tài của tác giả là vừa kể lại vừa bình nên bài thơ giàu tính tự sự lại sâu đậm tính trữ tình, nhờ thế đã nâng cao tầm vóc của nhân vật anh hùng, nâng cao tầm vóc bài thơ:

Sợ chi sóng gió tàu bay

Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua

Kể chi tuổi tác già nua

Chống chèo xin cứ thi đua đến cùng

Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung

Gió lay như sóng biển tung trắng bờ.

Nhà thơ Xuân Diệu có lần bình hai câu thơ cuối của khổ thơ trên, cho đó là hình ảnh đẹp nhất của người phụ nữ Việt Nam anh hùng trong thơ ca xưa cũng như nay.

Xin được nói thêm đôi chút về việc giảng dạy bài thơ “Mẹ Suốt” trong các nhà trường phổ thông một thời được đưa vào chương trình Ngữ văn trung học cơ sở. Có giáo viên rất lúng túng khi giảng hai câu thơ:

Coi chừng sóng lớn gió to

Màn xanh đây mụ đắp cho kín mình.

Những ngày đầu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của Mỹ, ở Bảo Ninh nói riêng, Quảng Bình nói chung, người ta có sáng kiến, lấy những tấm vải màn nhuộm xanh lá cây (thường lấy thuốc ký-nin vàng hòa vào mực xanh) choàng lên lưng, làm tấm ngực trang. “Màn xanh đây mụ đắp cho kín mình” là câu nói chân chất của ông Trần Bạo khi đưa tấm vải màn đã tự mình nhuộm xanh cho mẹ Suốt choàng lên lưng làm tấm ngực trang khi lên

thuyền, xuống bến. Theo lời kể của cố Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình Nguyễn Tư Thoan lúc bấy giờ, mà chúng tôi đã có lần được nghe ông kể lại, là khi Tố Hữu đọc cho ông nghe bài thơ “Mẹ Suốt” khi mới hoàn thành, chữ “màn” trong hai câu thơ trên là chữ “mùng”, vì tiếng địa phương Bảo Ninh, Đồng Hới “mùng” là “màn”. Như vậy, câu thơ lúc nhà thơ mới sáng tác là: “Mùng xanh đây mụ, đắp cho kín mình”. Đó là câu dặn của chồng mẹ, ông Trần Bạo trước khi chia tay bà để trở về với trại “Xuất quân”. Các nhà biên tập sách sau đó đổi “Mùng” sang “Màn” không biết có được nhà thơ Tố Hữu đồng ý không?

Cuối năm 1968, Mỹ tạm thời ngừng ném bom miền Bắc. Nhà thơ Tố Hữu, lúc này là Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, lại có những chuyến đi vào khu Bốn, vào Đồng Hới, Quảng Bình. Ngày 20/2/1969, Tố Hữu đã đến Bảo Ninh, gặp gỡ và nói chuyện gần một buổi với cán bộ nhân dân ở đây. Đây là lần thứ hai trong cuộc đời hoạt động cách mạng, ông đặt chân đến mảnh đất này. Bài nói chuyện của nhà thơ Tố Hữu bị ngắt quãng nhiều lần bởi những tràng vỗ tay. Nhà thơ đã biểu dương những thành tích trong chiến đấu, sản xuất và nêu phương hướng những chặng đường tới của Đảng bộ và Nhân dân xã Bảo Ninh. Nhà thơ nhấn mạnh những điều cần làm, phải làm. Tất cả mọi người thật sung sướng khi nghe những lời nói của nhà thơ: “Ngày xưa, ai biết đến người chèo đò qua lại ở đây, nhưng hôm nay, bà mẹ Suốt, chị Khίου đã có tiếng tăm trong nước và trên thế giới”. “Ở trên dải đất này, bà con ta sống và chiến đấu như những người cộng sản. Và thực tế đã có những người sống và chiến đấu như những người cộng sản rồi”. (Dẫn theo sách đã dẫn).

Đầu năm 1979, nhà thơ Tố Hữu lại có dịp vào thăm và làm việc với Quảng Bình. Đây là chuyến đi của người lãnh đạo Chính phủ, nắm bắt và chỉ đạo các địa phương trong tình hình lịch sử mới, đặc biệt là về khâu tư tưởng, cần phê phán thói cường quyền, công thần trong đội

ngũ cán bộ và biểu dương những người công tâm, tận tụy, vô tư hiến dâng sức mình cho cách mạng, cho dân tộc. Mẹ Suốt sau khi được phong anh hùng, được đi thăm và nói chuyện nhiều nơi, hai lần được gặp Bác Hồ. Thời gian mẹ Suốt vắng bến, xã đội Bảo Ninh đã bố trí mấy nữ dân quân xuống đò cầm chèo chở khách qua sông thay mẹ. Khi trở về, mẹ vẫn chân chất một ý nghĩ: “Hãy để tui chèo đò thay các o dân quân lên bến để có thêm tay súng diệt Mỹ”. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chấp thuận ý kiến của mẹ. Mẹ lại trở lại cầm chèo qua sông Nhật Lệ (lúc bấy giờ bến đò đã phải sơ tán tại bến sông xã Phú Hải - Đồng Hới). Và mẹ đã ngã xuống ở bến đò Nhật Lệ ấy chiều ngày 22/8/1968. Sau đó Nhà nước đã suy tôn mẹ là liệt sĩ. Vì vậy, mẹ Suốt vừa là anh hùng vừa là liệt sĩ, hai danh hiệu ấy được lập vào hai thời điểm khác nhau. Nhà thơ Tố Hữu xúc động trước chiến công của mẹ nên đã gửi gắm tình cảm của mình khi viết bài thơ: “Một khúc ca” trong chuyến đi đó. Mẹ Suốt một lần nữa hiện lên sống động và khí thế lắm liệt làm sao:

Mẹ Suốt ơi!

Giữa bom rơi, đạn nổ

Giữa sóng lớn, gió to

Ngực huân chương, mẹ vẫn chèo đò

Không chịu nghỉ, ai ngăn cứ nói:

“Tui già rồi, có chết khỏi lo

Bọn trẻ sống còn tay bắn giỏi”

Và mẹ ngã

Bên bờ sông khói lửa

Những người dân biển Bảo Ninh còn nhớ, sau ngày Hiệp định Pari ký kết (27/1/1973), “Tất cả cho giải phóng miền Nam”, UBND tỉnh Quảng Bình phối hợp với UBND thị xã Đồng Hới huy động toàn dân đi sửa đường, làm cầu cho xe nối mạch giao thông xuyên đất nước, để đưa hàng, đưa người tiếp tục vào với một nửa nước đang còn đau thương. Họ đã đưa thuyền cá của mình làm sức chèo để đưa đất, đá về lấp ngầm sông Lũy, cho cầu Dài phía nam thị xã Đồng Hới, nối Quốc lộ 1A, trở lại thông thương. Sáng đó, xe con của nhà thơ Tố Hữu đi ngang, bị

lún. Mọi người đã “hè” đẩy cho xe qua. Sau khi vượt được quãng đường “chông gai” - ngầm cầu Dài ấy, nhà thơ Tố Hữu đã bắt tay từng người làm đường vừa đẩy cứu xe cho mình:

- Các bác, các chú quê ở mô?

- Dạ thưa nhà thơ, chúng tôi ở bên kia Nhật Lệ, xã Bảo Ninh ạ!

Rồi có người đề nghị:

- Nhà thơ Tố Hữu ơi, đọc thơ cho chúng tôi nghe đi!

Ngẫm nghĩ một lúc, nhà thơ đọc ngay bài thơ ứng tác của mình:

Đất trời xuân đã sang rồi

Nước non ngàn dặm sáng ngời long lanh

Bảo Ninh rồi lại tươi xanh

Quảng Bình mình lại như tranh họa đồ

Nắm tay ta lại cùng vô

Sài Gòn, Đà Nẵng, Kinh Đô dập diu

Bài thơ ấy cho đến nay nhiều dân biển Bảo Ninh vẫn còn thuộc. Và chính nó đã khích lệ lòng hăng say lao động của người dân biển Bảo Ninh, Đồng Hới trong những ngày tham gia chiến dịch “lấp cầu Dài” lần đó.

Bảo Ninh, bán đảo cát bên kia sông Nhật Lệ, đối diện với Đồng Hới đang ngày càng đổi mới, giàu có, trù phú. Bảo Ninh - Đồng Hới đã có hai chiếc cầu nối đôi bờ Nhật Lệ. Quảng Bình đã và đang ngày đêm chuyển mình để đẹp “như tranh họa đồ”. Nhưng, Tố Hữu, nhà chính trị, nhà thơ lỗi lạc đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 9/12/2002. Đâu còn nữa những lần gặp gỡ tri ân giữa nhà thơ xứ Huế, với người dân Bảo Ninh, người dân Quảng Bình, nhưng tiếng thơ trong bài thơ di chúc của nhà thơ vẫn như lời tâm tình, nhắn nhủ mọi người phải biết có một cách sống; đó là: “Sống là cho mà chết cũng là cho” ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Tú, Địa chí Bảo Ninh, Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên xuất bản 1978.
2. Thơ Tố Hữu, Nxb Giáo dục 1985.
3. Lịch sử Đảng bộ Đồng Hới (1930-1975), Tài liệu lưu trữ - Phòng Tuyên giáo Thành ủy Đồng Hới.
4. Đồng Hới một chặng đường lịch sử, UBND thị xã Đồng Hới - ấn hành tháng 8/2004.